

Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4		Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			03	
	4.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận văn thư Sở. - Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử. 	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	03	
	4.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		

Hồ sơ Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm được lưu tại phòng Khoáng sản- Nước-Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

**3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm
(Mã số TTHC: 1.004223, có 01 quy trình)**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện	- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03- Phụ lục kèm theo Thông tư số	2,5	

				hồ sơ và kết thúc quy trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ				22,5	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	01	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực địa (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị	20,5	

				<p>- Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông</p>	<p>định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
--	--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

				báo lý do không cấp phép.			
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép, quyết định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở.	<p>- Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP,</p>	01	

					(nếu có).		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				2,5	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.	1,5	Dừng tính đối với trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ.
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số	01	

					<p>02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).</p>		
UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định				05	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ	Chuyên viên	Xử lý	- Dự thảo giấy phép khai	02	

		sơ	được giao xử lý		thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công	0,5		

					<p>trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.</p>		
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	<p>- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ</p>	01	

					tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	01	
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị	0,25	

		trả kết quả Sở TN và MT		và MT	định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				03	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận giấy phép, quyết định hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh. Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng KS-Nước-KTTV và	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu	03	

				BĐKH Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phân mềm một cửa điện tử.	phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
	Bước 5.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm được lưu tại phòng Khoáng sản- Nước-Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

4. Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004211, có 01 quy trình)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); 	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình. 		2,5	

				- Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ				18	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	01	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực địa (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng - Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày	16	

				<p>để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p>	<p>17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
--	--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép, quyết định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có). 	01	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				02	

	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.	01	Dùng tính đối với trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ.
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ. - Phiếu yêu cầu hoàn	01	

					thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).		
UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định				05	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản đồng	02	

					ý trả hoặc bổ sung hồ sơ. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	0,5	
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền	01	

					<p>cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.</p>		
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	<p>- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.</p>	01	

	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ quả Sở TN và MT	- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				03	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh. Chuyển kết quả giải	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ	03	

				quyết hồ sơ cho phòng KS-Nước-KTTV và BDKH Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phân mềm một cửa điện tử.	lục V, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.		
	Bước 5.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.		
Hồ sơ Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm được lưu tại phòng Khoáng sản- Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

5. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (Mã số TTHC: 1.004179, có 02 quy trình)

5.1. Quy trình 1 (Mã số TTHC: 1.004179-01, áp dụng đối với thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ”

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều		2,5	

		sơ		kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ				22,5	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm.	01	

	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra thực địa, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng - Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép. - Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra (nếu có); - Biên bản hội đồng thẩm định (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo 	20,5	
--	----------	-----------------	----------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------	--

				<p>bổ sung hồ sơ. Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p>	<p>Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	<p>Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ trước khi</p>	<p>- Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu</p>	01	

				trình lãnh đạo Sở	phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				2,5	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công	1,5	Dùng tính đối với trường hợp yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

				sung, chỉnh sửa hồ sơ	trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.		
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	<p>- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo</p>	01	

					Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).		
UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định				05	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả 	02	

					lời.		
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	<p>- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.</p>	0,5	
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	<p>- Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>	01	

					(Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả	01	

					lời.		
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ quả Sở TN và MT	- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				03	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận tiếp nhận	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết	03	

				<p>và trả kết quả của UBND tỉnh.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng KS-Nước-KTTV và BDKH</p> <p>Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.</p>	<p>định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p>		
	Bước 5.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	<p>Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 15 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP);</p> <p>Quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p>		
Hồ sơ Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy							

lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giờ}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giờ}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giờ}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đem được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước- Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

5.2. Quy trình 2 (Mã số TTHC: 1.004179-02, áp dụng đối với thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đem”

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải		2,5	

				quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ, ký duyệt hồ sơ				28	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm.	01	

	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	<p>Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BDKH</p> <p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra thực địa, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng - Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép. - Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra (nếu có); - Biên bản hội đồng thẩm định (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận 	25	
--	----------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----	--

				<p>bổ sung hồ sơ.</p> <p>Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p>	<p>giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung: hồ sơ. - Ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt hoặc ký nháy văn bản đồng ý trả hoặc bổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận 	02	

				<p>sung, chỉ sửa hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký nháy tờ trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành. 	<p>hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có). 		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét, quyết định cấp phép				02	
	3.1	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung: hồ sơ. - Ký duyệt giấy phép hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ. - Ký duyệt tờ trình đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công 	1,5	

				<p>nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (trường hợp cấp phép); ký nháy Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.</p>	<p>trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p> <p>- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (trường hợp cấp phép) kèm theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ký nháy).</p>		
	3.2	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT (để trả cho tổ chức, cá nhân) và phòng KS-Nước-KTTV và BDKH (để lưu HS); chuyển cho UBND tỉnh tờ trình kèm</p>	<p>- Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ)</p>	0,5	

				theo hồ sơ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Bộ phận văn thư thực hiện).	hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (trường hợp cấp phép) kèm theo Quyết định phê duyet tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ký nháy).		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	03	
	4.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận văn thư Sở. - Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	03	

				hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.			
	4.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 17 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước- Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

6. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004167, có 02 quy trình)

6.1. Quy trình 1 (Mã số TTHC: 1.004167-01, áp dụng đối với thủ tục “Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ

dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm”

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình.		2,5	

				- Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ				18	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm.	0,5	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực địa, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Biên bản hội đồng thẩm định (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài	16,5	

				<p>phòng</p> <p>- Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện đề cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo</p>	<p>nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
--	--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

				quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.			
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu 	01	

					có).		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				02	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.	1,5	Dừng tính đối với trường hợp yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển	Văn thư Sở và Công chức Bộ	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến	- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng	0,5	

		hồ sơ liên thông	phận tiếp nhận và trả kết quả	UBND tỉnh.	nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).		
UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định				05	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25	

	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời. 	02	
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).hoặc văn bản 	0,5	

					trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời. 	01	
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 	01	

					82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	0,25	
Sở Tài	Bước 5	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				03	

nguyên và Môi trường							
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng KS-Nước- KTTV và BDKH</p> <p>Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.</p>	<p>Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p>	03	
	Bước 5.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	<p>Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 16 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày</p>		

					17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m³/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m³/giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m³/ngày đêm trở lên được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước- Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

6.2. Quy trình 2 (Mã số TTHC: 1.004167-02, áp dụng đối với thủ tục “Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm”

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận	Tiếp nhận hồ sơ của	- Giấy tiếp nhận hồ sơ	0,5	

		sơ	và trả kết quả	tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);		
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống. 	2,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ, ký duyệt hồ sơ				23	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Kiểm tra hồ sơ, phân		01	

		và phân công thực hiện	KS-Nước-KTTV và BĐKH	công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm		
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra thực địa, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo (nếu cần); - Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng - Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép. - Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra (nếu có); - Biên bản hội đồng thẩm định (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ). - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); 	20	

				<p>sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Thời gian giải quyết (thẩm định, duyệt hồ sơ) sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười lăm (15) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu).</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p>	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu có);</p>		
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	<p>- Kiểm tra nội dung: hồ sơ.</p> <p>- Ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo</p>	<p>- Tờ trình, dự thảo giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); dự thảo tờ trình, Quyết định</p>	02	

				<p>Sở xem xét, phê duyệt hoặc ký nháy văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉ sửa hồ sơ.</p> <p>- Ký nháy tờ trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	<p>phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu có).</p>		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét, quyết định cấp phép				02	
	3.1	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	<p>- Kiểm tra nội dung: hồ sơ.</p> <p>- Ký duyệt giấy phép hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.</p>	<p>- Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài</p>	1,5	

				<p>- Ký duyệt tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (trường hợp cấp phép); ký nháy Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	<p>nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.</p> <p>- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (trường hợp cấp phép) kèm theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ký nháy).</p>		
	3.2	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT (để trả cho tổ chức, cá nhân) và phòng KS-Nước-KTTV và BDKH (để lưu HS); chuyển cho UBND tỉnh tờ trình kèm theo hồ sơ phê duyệt tiền cấp quyền khai	- Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	0,5	

				thác tài nguyên nước (Bộ phận văn thư thực hiện).	- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (trường hợp cấp phép) kèm theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ký nháy).		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				3	
	4.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận văn thư Sở. - Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	3	
	4.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển (Mẫu 18 Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP); hoặc văn bản trả lời việc không		

					cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước- Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

7. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã số TTHC: 1.004122, có 01 quy trình)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP),	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải		2,5	

				quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	(nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ, ký duyệt hồ sơ				15	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	01	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực tế hoặc đề nghị cơ quan chuyên	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu	13	

				<p>môn nơi đăng ký thường trú của tổ chức, cá nhân tiến hành kiểm tra thực tế (nếu cần thiết).</p> <p>- Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng</p> <p>- Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo</p>	<p>có);</p> <p>- Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).;</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).</p>		
--	--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

				quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép (văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ).			
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyet hồ sơ	Lãnh đạo phòng KS- Nước-KTTV và BĐKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyet hoặc ký nháy văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.	- Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).	01	
Sở Tài	Bước 3	Xem xét,				2,5	Dùng tính

nguyên và Môi trường		quyết định cấp phép					đổi với trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ.
	3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký duyệt giấy phép hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	2,5	
	3.2	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT (để trả cho tổ chức, cá nhân) và phòng KS-Nước-KTTV và BDKH (để lưu HS)	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi	Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân					

trường							
	4.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận giấy phép hoặc văn bản trả lời về việc không cấp giấy phép từ bộ phận văn thư Sở. - Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phân mềm một cửa điện tử. 	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
	4.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước-Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã số TTHC: 2.001738, có 01 quy trình)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ				03	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và hướng dẫn nộp phí thẩm định hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); 	0,5	
	Bước 1.2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy 		2,5	

				trình. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ, ký duyệt hồ sơ				10	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	0,5	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực tế hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn nơi đăng ký thường trú của tổ chức, cá nhân tiến hành kiểm tra thực tế (nếu cần thiết). - Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện:	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (trường hợp Gia hạn, điều chỉnh, Mẫu số 03, Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT	09	

				<p>Lập tờ trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo phòng</p> <p>- Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để cấp phép thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p>	<p>ngày 11/7/2014 của Bộ TNMT);</p> <p>- Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
--	--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BĐKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt hoặc ký nháy văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình, dự thảo giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có); 	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét, quyết định cấp phép				03	
	3.1	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký duyệt giấy phép hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Phụ lục IV	2,5	Dùng tính đối với trường hợp yêu cầu bổ

				sung, chỉnh sửa hồ sơ.	ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		sung hồ sơ.
	3.2	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT (để trả cho tổ chức, cá nhân) và phòng KS-Nước-KTTV và BDKH (để lưu HS). - Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử. 	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mẫu số 03, Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành		

					kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT) hoặc văn bản trả lời việc không cấp giấy phép và nêu rõ lý do.		
Hồ sơ Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước-Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							

9. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (Mã số TTHC: 2.001850, có 01 quy trình)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày làm việc)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân - Nếu trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); - Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);	0,5	

				<p>dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình.</p> <p>- Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH</p>	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03-Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.</p>		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ				26,5	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	0,5	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình</p>	<p>- Biên bản kiểm tra (nếu có);</p> <p>- Văn bản lấy ý kiến (nếu có);</p> <p>- Dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ</p>	24	

				<p>UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định (nếu cần thiết).</p> <p>- Trường hợp 1: Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo quyết định trình Lãnh đạo phòng</p> <p>- Trường hợp 2: Nếu không đủ điều kiện để giải quyết thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>- Trường hợp 3: phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo</p>	<p>chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi;</p> <p>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu có);</p>		
--	--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

				Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không cấp phép.			
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KS-Nước-KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo quyết định của UBND tỉnh Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình, dự thảo phê Quyết định duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu có). 	02	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				1,5	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội	- Tờ trình, dự thảo Quyết	01	Dừng

		sơ		dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo quyết định của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ	định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.		tính đối với trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ.
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 03 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (nếu có).	0,5	
UBND	Bước 4	Xem xét, quyết định				05	

tỉnh							
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường.	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời. 	02	
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do. 	0,5	

					- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt		- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do.	01	
Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt		- Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.	01	
Bước 4.6	Phát hành,	Văn thư, Bộ phận	- Phát hành văn bản		- Quyết định phê duyệt	0,25	

		chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	tiếp nhận và trả kết quả	và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ quả Sở TN và MT	phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hoặc văn bản trả lời.		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				02	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nhận Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi; hoặc văn bản trả lời việc không phê duyệt và nêu rõ lý do.	2	

				UBND tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng KS-Nước-KTTV và BDKH Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phân mềm một cửa điện tử.			
	Bước 5.2	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
Hồ sơ Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi được lưu tại phòng Khoáng sản-Nước-Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.							